

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 08 - 8 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Khuu Liên Dung.

2. Ông Thạch Hương.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Họ và tên: ĐNĐ**, sinh năm 1989 tại Bạc Liêu; Trú tại: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: ĐNT (1961) và bà NTH; Sống như vợ chồng với TTT, sinh năm 1988 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/03/2017; Hiện bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị ĐTHT, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp C, xã TP, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng **(Vắng mặt).**

NHẬN THẤY:

Bị cáo ĐNĐ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 12/01/2017, ĐNĐ điều khiển xe mô tô, biển số 94FA-0520 chở TMH, sinh ngày 02/6/2003 đi trên cầu Võ Thị Sáu, thì nhìn thấy anh LCL đang đỡ chị ĐTHT bị ngất xỉu. ĐNĐ chạy xe từ từ xuống dốc cầu còn TMH đi đến xem và nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F1S, màu trắng để

trên xe, và 01 cái bóp màu đen của chị ĐHTT nằm dưới đường nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng anh LCL sơ hở, TMH lấy điện thoại di động rồi đi đến bỏ vào túi áo khoác của ĐNĐ và nói: “Điện thoại mới lượm được trên cầu”. Sau đó, TMH quay lại lấy tiếp cái bóp rồi kêu ĐNĐ chờ đi và nói: “Chạy xe nhanh đi, tôi mới lấy được cái bóp”. ĐNĐ nghe vậy biết rằng TMH lấy trộm tài sản của chị ĐHTT nên không nói gì rồi điều khiển xe chở TMH đi. Trên đường đi, TMH mở bóp lấy 4.000.000 đồng cất vào túi quần. Khi đến đoạn trước quán karaoke Tiến Tới, TMH mở bóp ra cho ĐNĐ xem thì có tiền Việt Nam 300.000 đồng, nhiều tờ tiền ngoại tệ và 01 chiếc nhẫn vàng gói trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng. Cả hai thỏa thuận đến sáng sẽ đem các tài sản trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lúc này, LTQ, sinh ngày 01/01/2003 (ở cùng nhà với TMH) thông qua người tên T (chưa rõ nhân thân cụ thể) biết TMH lấy trộm tài sản của người khác nên đến gặp và yêu cầu trả lại các tài sản lấy trộm được. Biết hành vi của mình bị phát hiện nên TMH và ĐNĐ đưa điện thoại và bóp cho LTQ giữ.

Đối với chị ĐHTT, sau khi tỉnh lại được người dân xung quanh kể lại sự việc nên cùng anh LCL đi đến nhà LTQ để đòi lại tài sản. LTQ kiểm tra thấy số tiền trong bóp mất 4.000.000 đồng, không đồng ý trả lại nên chị ĐHTT đến Công an phường B, thành phố B trình báo. Công an phường B đã mời ĐNĐ, TMH và LTQ về làm việc, đồng thời thu giữ tang vật gồm: 01 cái bóp nữ cầm tay, màu đen; 01 điện thoại di động Oppo, loại F1S, màu trắng; tiền Việt Nam 4.290.000 đồng và số tiền ngoại tệ gồm: 19 đô la Singapore; 1.000 Riel Campuchia và 1.000 Won Hàn Quốc. Riêng 01 chiếc nhẫn vàng 17K, trọng lượng 0,7 chỉ, có đính hột trắng và 10 đô la Mỹ không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản: 28/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 cái bóp nữ cầm tay, màu đen, tỷ lệ còn lại 70%, trị giá 84.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo, loại F1S, màu trắng, tỷ lệ còn lại 95%, trị giá 5.690.500 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 17K, trọng lượng 0,7 chỉ có đính hột trắng, trị giá 1.834.500 đồng; 19 đô la Singapore có giá 305.311 đồng; 10 đô la Mỹ có giá 226.950 đồng; 1.000 Riel Campuchia có giá 5.530 đồng và 1.000 Won Hàn Quốc có giá 19.770 đồng. Tổng giá trị tài sản của chị ĐHTT bị TMH lấy trộm là 12.467.561 đồng.

Trên cơ sở đó, Bản cáo trạng số 66/QĐ-KSĐT ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo ĐNĐ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang nuôi 03 con nhỏ, có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục hậu quả xong nên không đề cập đến.

- Bị cáo ĐNĐ, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo ĐNĐ là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có con, nhận thức được pháp luật và am hiểu cuộc sống, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo ĐNĐ đã thực hiện hành vi: Cất giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu trắng trị giá 5.690.500đ và chiếc nhẫn vàng 17K, trọng lượng 0,7 chỉ, có đính hột đá trị giá 1.834.500đ của chị ĐTHT khi chị ĐTHT bị ngất xỉu trên cầu Võ Thị Sáu thuộc khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, khi những tài sản này được TMH đưa cho. Sự việc cất giữ tài sản của bị cáo ĐNĐ diễn ra vào lúc hơn 00 giờ ngày 12/01/2017.

Khi chiếm giữ được chiếc điện thoại, TMH cất vào túi áo của bị cáo ĐNĐ nói là lượm được, nhưng khi đến chiếm được chiếc giỏ xách của chị ĐTHT bên trong có chiếc nhẫn và nhiều tài sản khác thì TMH nói với bị cáo là vừa lấy được. Thời điểm này, bị cáo ĐNĐ biết rõ số tài sản mà TMH đưa cho bị cáo cất giữ là do trộm cắp được của chị ĐTHT đang ngất xỉu trên cầu, nhưng bị cáo vẫn chấp nhận và nhằm mục đích hưởng lợi.

Mặc dù TMH chiếm đoạt nhiều tài sản của chị ĐTHT, nhưng bị cáo ĐNĐ chỉ cất giữ chiếc điện thoại và chiếc nhẫn nên chỉ đủ cơ sở xác định hai tài sản này do bị cáo cất giữ, bảo quản. Tổng giá trị tài sản bị cáo ĐNĐ cất giữ là 7.526.000đ.

Bị cáo ĐNĐ đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo ĐNĐ và TMH thường ngày quen biết nhau và hay đi buôn bán chung, bị cáo biết rõ những tài sản TMH đưa cho cất giữ không phải là tài sản của TMH mà do chiếm đoạt trái pháp luật của người khác mà có được, dù bị cáo không hứa hẹn trước với TMH sẽ cất giữ những tài sản này, nhưng bị cáo vẫn cất giữ và bất chấp hậu quả. Cho thấy, lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo trong thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo ĐNĐ gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”.

Bị cáo ĐNĐ đã thành khẩn, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giao trả lại tài sản và khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dù hoàn cảnh bị cáo gặp khó khăn,

bị cáo phải nuôi con nhỏ và không có tiền án tiền sự, những tình tiết này thuộc Điểm p, h, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và xã hội, có thời gian lo cho cuộc sống của các con bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị ĐTHT đã nhận lại tài sản, nhận số tiền 600.000đ do bị cáo ĐNĐ khắc phục hậu quả. Chị ĐTHT không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của TMH, sinh ngày 02/6/2003 và hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của LTQ, sinh ngày 01/01/2003. Hành vi của TMH và LTQ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Bị cáo ĐNĐ bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo ĐNĐ phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo ĐNĐ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (08/8/2017).

Giao bị cáo ĐNĐ cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo ĐNĐ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nếu không đồng ý với quyết định trên, thì có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (08/8/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Bị cáo; Bị hại;
-CAND TP.B;
-CCTHADS TP.B;
-VKSND TP.B;
-TAND Tỉnh;
-Sở Tư pháp Tỉnh;
-Lưu HS.

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí